

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 11 tháng 01 năm 2018 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2018/TLST- DS ngày 10 tháng 01 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị T, đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Thôn Y, xã T, huyện T, thành phố Hà Nội; Tạm trú tại: Phòng 2, chung cư M, khu đô thị M, quận H, thành phố Hà Nội .

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Bích N, đăng ký nhân khẩu thường trú tại: Tổ 3 phố P, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; Tạm trú: Thôn T, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; Nơi làm việc: Trường trung học phổ thông S, huyện V, tỉnh Yên Bái.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Thị Bích N có trách nhiệm trả cho bà Đỗ Thị T số tiền 72.200.000 đồng (Bảy mươi hai triệu hai trăm nghìn đồng) trả dần hàng tháng bắt đầu từ tháng 2/2018, mỗi tháng trả 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng), trả vào ngày 15 hàng tháng.

- Về án phí: Bà Đỗ Thị T nhận chịu 902.500 đồng (chín trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Bà Đỗ Thị T được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 902.500 đồng (chín trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) theo biên lai số: AA/2013/04027, ngày 10/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự

huyện V. Bà Nguyễn Thị Bích N nhận chịu 902.500 đồng (chín trăm linh hai nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày bà Đỗ Thị T có đơn yêu cầu thi hành án, mà bà Nguyễn Thị Bích N chậm thi hành khoản tiền nêu trên thì bà N phải chịu tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán với mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo luật số 64/2014/QH13 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự số 26/2008/QH12 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 64/2014/QH13.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện KSND h. Văn Chấn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Xuân Hà